

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 09 tháng 6 năm 2025
“V/v Tranh chấp ly hôn và giải quyết nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Hoàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Hồng và bà Trần Thị Kim Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Khánh Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 5 năm 2025 và ngày 09 tháng 06 năm 2025 tại Hội trường xét xử- Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 34/TB-TLVA ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 76/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Diệu P, sinh năm 1998. (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Hương M, xã Tân Lâm H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Phạm Lê Văn D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn Hương M, xã Tân Lâm H, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện nay anh Đang lao động tại Dubai, nhưng không có địa chỉ cụ thể. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 17/02/2025, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Diệu P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Diệu P và anh Phạm Lê Văn D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An vào ngày 03/4/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian đến cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn nên chị P cùng con về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân nhau. Đến tháng 11 năm 2024 anh D đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn theo chị P trình bày do vợ chồng không

hiếu nhau lại bất đồng về quan điểm sống, bên cạnh đó trong cuộc sống anh Dthường xuyên có hành vi bạo hành gia đình đánh đập chị dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, xa cách và không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Pnhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và không mong muốn duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Lê Văn D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Phạm Lê Trâm A, sinh ngày 22/11/2018, từ khi vợ chồng sống ly thân thì con chung sống cùng với chị Phương, được chị Pchăm sóc và nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị Pcó nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Phạm Lê Văn D đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Pkhông yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Phạm Lê Văn D có quan điểm như sau:*

Hiện nay anh Phạm Lê Văn D đang lao động tự do tại Dubai không có địa chỉ cụ thể, Tòa án đã thực hiện việc xác minh tại địa phương cũng như thông qua người thân anh Dnhưng vẫn không xác định được địa chỉ cụ thể của anh. Thông qua ông Phạm Văn T(bố anh Dũng), Tòa án đã làm việc với anh Dqua ứng dụng Messenger, anh trình bày về quan hệ hôn nhân anh thống nhất như chị Ptrình bày về thời gian điều kiện kết hôn, nay chị Plàm đơn ly hôn anh cũng hoàn toàn đồng ý. Về con chung, vợ chồng có 01 con chung là Phạm Lê Trâm A, sinh ngày 22/11/2018, vợ chồng ly hôn anh Dcó nguyện vọng được quyền chăm sóc nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị Pcấp dưỡng. Do đang ở nước ngoài nên anh ủy quyền giao nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho bố ruột là ông Phạm Văn Tvà đồng thời đề nghị Tòa án giao cháu Phạm Lê Trâm A cho ông Trần trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi anh về nước. Về tài sản chung, nợ chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đang ở nước ngoài và không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án nên anh Dxin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, 57, 81, 82, 83 Điều 123 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS năm 2015; khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Diệu Phương.

- Về tình cảm: Chị Võ Thị Diệu P được ly hôn anh Phạm Lê Văn D.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Lê Trâm A, sinh ngày 22/11/2018 cho chị Võ Thị Diệu P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Anh Phạm

Lê Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con, được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được phép cản trở.

- Về án phí: Chị Võ Thị Diệu P phải chịu án phí giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1.] Về thủ tục tố tụng:

Đối với bị đơn anh Phạm Lê Văn D vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án đã trực tiếp làm việc với bố đẻ của anh là ông Phạm Văn T để giao thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu ông Trần thông báo cho anh D biết về việc Tòa án đang thụ lý vụ án tranh chấp hôn nhân gia đình giữa chị Võ Thị Diệu P và anh Phạm Lê Văn D; Yêu cầu anh D viết bản tự khai, cũng như cung cấp địa chỉ cụ thể của anh D ở nước ngoài cho Tòa án. Ông Phạm Văn T trình bày hiện anh D đang ở nước ngoài nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về cho ông. Tuy nhiên, ông Trần vẫn không cung cấp được địa chỉ, tin tức của anh D cho Tòa án. Nhận thấy đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho bị đơn theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 10 Nghị quyết số 01/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn anh Phạm Lê Văn D.

[2.] Về thẩm quyền: Chị Võ Thị Diệu P là nguyên đơn có đơn xin ly hôn với anh Phạm Lê Văn D, anh D hiện đang lao động ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ (theo Công văn số 270/QLXNC-Đ1 ngày 17/3/2025 của Phòng quản lý Xuất nhập cảnh Công an tỉnh Hà Tĩnh) thì anh D đã xuất cảnh ngày 04/02/2025, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam, địa chỉ cuối cùng của anh D ở Việt Nam là thôn Hương Mỹ, xã Tân Lâm Hương, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. Như vậy, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình có đương sự ở nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3.] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Lê Văn D và chị Võ Thị Diệu P được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An vào ngày 03/4/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian cho đến cuối năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn theo chị P trình bày là do anh D thường xuyên có hành vi bạo hành gia đình đánh đập chị, vì thế nên chị P đã cùng con đã bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân. Đến tháng 02 năm 2025 thì anh D đi lao động ở nước ngoài, kể từ ngày anh D đi lao động ở nước ngoài thì vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị P làm đơn xin ly hôn anh D cũng hoàn toàn đồng ý, càng chứng tỏ anh chị không còn tình cảm với nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn giữa

vợ chồng anh chị đã trở nên trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Võ Thị Diệu P với anh Phạm Lê Văn Dũng.

[3.1] *Về con chung*: Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng có 01 người con chung là Phạm Lê Trâm A, sinh ngày 22/11/2018, hiện nay cháu Trâm A đang sống cùng với chị Phương. Vợ chồng ly hôn thì cả chị P và anh D đều có nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Xét nguyện vọng được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của vợ chồng của anh chị là hoàn toàn chính đáng nhưng để giao cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng thì phải xem xét một cách toàn diện tất cả vì sự phát triển của con chung. Hội đồng xét xử xét thấy rằng đối với chị Phiến nay đang là chủ cửa hàng kinh doanh quần áo có công việc và thu nhập ổn định, còn anh D hiện đang đi xuất khẩu lao động ở nước ngoài, hơn nữa cháu Trâm A lại là con gái và kể từ ngày vợ chồng sống ly thân thì chị P là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu, vì vậy để đảm bảo cuộc sống ổn định cũng như sự phát triển bình thường của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Phạm Lê Trâm A cho chị Võ Thị Diệu P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét

[3.2] *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Võ Thị Diệu P tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[5.] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 469, khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Diệu P.

[1]. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Võ Thị Diệu P được ly hôn với anh Phạm Lê Văn D.

[2.] *Về con chung*: Giao con chung Phạm Lê Trâm A, sinh ngày 22/11/2018 cho chị Võ Thị Diệu P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Lê Văn D không phải cấp dưỡng tiền

nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cấm hay cản trở.

[3]. *Về án phí*: Chị Võ Thị Diệu P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng số tiền này được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị P đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003021161 ngày 20/02/2025 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

[4]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn chị Võ Thị Diệu P có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn anh Phạm Lê Văn D hiện đang ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Công Thông tin điện tử TANDTC;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA- PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khắc Hoàn